TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày: 25-4-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

2. Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Văn Hoan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H; sinh ngày: 07/11/1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Nguyễn Tri P, Phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: đường Nguyễn Tri P, Phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà: Lê Nguyệt H; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/9/2011, bị Ủy ban nhân dân Quận 8 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng kể từ ngày 30/8/2011, theo Quyết định số 6889/QĐ-UBND. Ngày 30/11/2017, bị Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, theo Quyết định số 354/2017/QĐHC-ST, đến ngày 14/3/2019 chấp hành xong; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/12/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Bà Trần Thị Đông D, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường Lý Thái T, Phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Lưu Mỹ H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Nguyễn K, Phường G, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Liên khu , phường Bình Hưng H, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/12/2023, bị cáo Nguyễn Ngọc H đi bộ đến trước cửa nhà đường Lý Thái T, Phường I, Quận K, thấy cửa nhà mở, không có người trông coi nên bị cáo H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đi vào trong nhà phát hiện 01 máy tính hiệu Apple MacBook Air Apple M1 25 gb màu gold, của bà Trần Thị Đông D để trên bàn làm việc. Bị cáo đi đến dùng hai tay lấy chiếc máy tính bỏ vào bên trong áo phía trước bụng rồi đi ra ngoài tẩu thoát. Ngày 04/12/2023, bà Dương trình báo Công an Phường 9, Quận 10. Công an Phường 9, Quận 10 lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trưng cầu định giá tài sản bị chiếm đoạt. Tại Kết luận định giá tài sản số 4630/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt: Chiếc máy tính xách tay (Laptop) hiệu MacBook Air M1, ram 8Gb, hàng chính hãng, dung lượng 256 Gb (tài sản đã qua sử dụng, còn hoạt động, không phụ kiện, không thu hồi được) có giá trị 15.000.000 đồng.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Ngọc H. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Sau khi chiếm đoạt được chiếc máy tính, bị cáo H mang đến cửa hàng bán đồng hồ, máy ảnh cũ, địa chỉ số đường Nguyễn K, Phường G, Quận K, bán cho ông Nguyễn Tấn C và bà Nguyễn Lưu Mỹ H được 2.700.000 đồng,

bị cáo đã tiêu xài hết. Bị cáo H không nói cho ông C, bà H tài sản do phạm tội mà có. Lời khai của bị cáo H phù hợp với lời khai của ông C, bà H.

Vật chứng vụ án:

- 01 quần lửng màu xanh rêu, 01 áo thun xám, 01 mũ lưỡi trai màu xanh tím than là trang phục bị cáo Nguyễn Ngọc H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, chờ xử lý.

- 01 chiếc máy tính hiệu Apple MacBook Air Apple M1, là tài sản bị chiếm đoạt, không thu hồi được.

- Một USB có nội dung ghi hình bị cáo Nguyễn Ngọc H thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. (Lưu kèm theo hồ sơ vụ án)

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Đông D có đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại Bản Cáo trạng số 34/CT-VKSQ10 ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, bị hại và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Ngọc H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, miễn phạt tiền bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Ngọc H đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc máy tính xách tay (Laptop) hiệu MacBook Air M1, ram 8Gb, hàng chính hãng, dung lượng 256 Gb có trị giá 15.000.000 đồng. Do vậy, bị cáo Nguyễn Ngọc H bị truy tố và xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo lần này cần pH bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết pH cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục thành người tốt cho xã hội,

đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng:

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Đông D có đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Ông Nguyễn Tấn C, bà Nguyễn Lưu Mỹ H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.700.000 đồng nên Hội đồng xét xử không có gì để giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 quần lửng màu xanh rêu, 01 áo thun xám, 01 mũ lưỡi trai màu xanh tím than là trang phục bị cáo Nguyễn Ngọc H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy đây tài sản không liên quan đến việc phạm tội nhưng không có giá trị, bị cáo không đồng ý nhận lại nên Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.700.000 đồng mà bị cáo có được do đã cầm chiếc máy tính cho ông Nguyễn Tấn C, bà Nguyễn Lưu Mỹ H. Xét thấy đây là số tiền do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước, bị cáo đã tiêu xài hết nên có trách nhiệm giao nộp lại.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2023.

Miễn áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng. Bị cáo có trách nhiệm giao nộp lại.

Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 quần lửng màu xanh rêu, 01 áo thun xám, 01 mũ lưỡi trai màu xanh tím than.

(Tình trạng vật chứng: Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/3/2024 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người pH thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (7)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Quyết